

CHỐNG LẠM PHÁT Ở TRUNG QUỐC: NHỮNG VẤN ĐỀ VIỆT NAM CẦN QUAN TÂM

NGUYỄN NHÂM

Theo các chuyên gia kinh tế, Trung Quốc hiện phải đối mặt với áp lực lạm phát rất lớn, đang đe dọa sự ổn định kinh tế, chính trị – xã hội. Năm 2011, Trung Quốc đang tích cực đẩy mạnh các biện pháp khắc phục. Trong bối cảnh nền kinh tế hai nước Việt – Trung có nhiều nét tương đồng, lại cùng trong nhóm các nước mới nổi. Vì thế, những giải pháp chống lạm phát của Trung Quốc có những tác động không nhỏ đến nền kinh tế của Việt Nam.

Lạm phát cao ở Trung Quốc

Do chính sách nới lỏng tiền tệ của các nền kinh tế lớn: Trong nhiều năm qua, do đà phục hồi kinh tế thế giới có dấu hiệu chậm lại, hệ thống tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, khiến các nền kinh tế lớn tiếp tục chính sách nới lỏng tiền tệ: Nhật Bản giữ nguyên lãi suất cơ bản 0,1%/năm; EU và Khu vực đồng tiền chung Châu Âu (Eurozone) 1%/năm; Mỹ áp dụng lãi suất cơ bản từ 0 – 0,25%,

đồng thời đưa ra “Chương trình nới lỏng định lượng” lần 2 (QE2) trị giá 600 tỷ USD để mua trái phiếu Chính phủ dài hạn trong vòng 8 tháng, nâng tổng giá trị chương trình này lên 900 tỷ USD (kết thúc vào quý III/2011)... Hệ quả là đồng USD tiếp tục suy yếu, lạm phát toàn cầu và “bong bóng” tài sản gia tăng tại các nền kinh tế mới nổi.

Chuyên gia kinh tế Mỹ từng đoạt giải Nobel Kinh tế J. Stiglitz trước đó đã cảnh báo, hệ lụy từ chính sách nới lỏng tiền tệ là dòng vốn quốc tế di chuyển trái chiều, thay vì chảy vào các nền kinh tế đang cần vốn là Mỹ và châu Âu, lại đổ ngược về nơi dự trữ, nhất là các nền kinh tế mới nổi, từ đó đẩy giá hàng hóa và tài sản tăng cao. Theo thống kê của Tổ chức theo dõi và nghiên cứu tiền tệ toàn cầu EPFR Global, trong 11 tháng năm 2010, dòng vốn đổ vào thị trường tiền tệ của các nước đang phát triển lên tới gần 800 tỷ USD, trong những tháng gần đây là trên 2 tỷ USD/ngày. Các chuyên gia tài

chính – ngân hàng cũng cho rằng, tiền nóng chảy vào kênh đầu tư của các nền kinh tế đang nổi, cùng với việc các hàng hóa được định giá bằng USD tăng mạnh (trong năm 2010, giá vàng có thời điểm vượt 1.300USD/ounce, giá dầu trên 90 USD/thùng, giá quặng sắt tăng gần 100%, cao su tăng 143% trong nửa đầu năm, một số kim loại cơ bản tăng trên 30%, ngô và lúa mì tăng 50%...) khiến không chỉ Trung Quốc mà nhiều nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ, Hàn Quốc, Bra-xin... cũng phải đối mặt với tình trạng lạm phát cao.

Trên thực tế năm 2010, dòng vốn FDI đổ vào Trung Quốc đã lên tới 105,7 tỷ USD, tăng 17,4% so với năm 2009, mức cao nhất trong các nền kinh tế đang phát triển. Bên cạnh đó là hàng trăm tỷ USD đổ vào chứng khoán và tài sản (Quý III/2010 là 70 tỷ USD), tạo áp lực lạm phát tăng cao. Theo giới phân tích quốc tế, lạm phát thực của Trung Quốc thậm chí còn cao gấp đôi con số công bố do giá lương thực, thực phẩm tăng trên 60%, giá đất một số nơi tăng 20-100 lần so với đầu năm, giá các dịch vụ điện, nước tăng 6%, vàng và xăng dầu cũng tăng mạnh...

Do dư thừa tiền tệ, Ủy ban chính sách tiền tệ thuộc Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc khẳng định, phát hành tiền tệ nhiều nhất thế giới, đầu tư thái quá, thậm chí mù quáng là nhân tố cơ bản gây ra lạm phát tại Trung Quốc. Từ năm 2003 đến nay, Trung Quốc đã thực hiện

chính sách tiền tệ nổi lỏng nhất trong lịch sử. Theo số liệu của Cục điều tra và Thống kê quốc gia Trung Quốc, khối lượng tiền tệ, trong lưu thông của Trung Quốc tính đến tháng 10.2010 là 69.980 tỷ NDT (~10.294 tỷ USD), cao hơn mức 8.800 tỷ USD của Mỹ, mà chỉ tạo ra GDP bằng 1/3 GDP của Mỹ. Trong khi tỷ trọng lượng tiền phát hành/GDP của Mỹ duy trì ở mức 60% trong năm qua, tại Nhật Bản và Hàn Quốc trong giai đoạn tăng trưởng cao là khoảng 100%, thì ở Trung Quốc là 200% năm 2010, gấp 5 lần so với 10 năm trước. Giới phân tích cho rằng, vấn đề Trung Quốc đang gặp phải là có quá nhiều tín dụng, và có vẻ như Trung Quốc ngày càng bị cuốn theo các khoản cho vay dễ dàng. Theo công bố chính thức, trong 2 năm 2009 -2010, ngoài triển khai gói kích thích kinh tế trị giá 4.000 tỷ NDT (586 tỷ USD), các ngân hàng thương mại Trung Quốc đã cho vay tới 9.600 tỷ NDT và 7.950 tỷ NDT (1,1 ngàn tỷ USD). Tuy nhiên, theo giới phân tích tài chính và đánh giá tín nhiệm, mức cho vay thực tế của Trung Quốc có thể lớn hơn nhiều, khoảng 2 ngàn tỷ USD, bình quân trên 1.500 USD/ người, con số rất đáng cảnh báo so với mức thu nhập hơn 4.000 USD/ người của Trung Quốc... Số tiền nằm ngoài sổ sách này chủ yếu được đổ vào thị trường bất động sản, chứng khoán, nguyên, nhiên liệu... Chính tình trạng dư thừa nguồn vốn, đầu cơ đã khiến lạm phát tại Trung Quốc gia tăng.

Cơ cấu kinh tế trong nước phát triển mất cân đối, nhất là tỷ trọng đầu tư vào nông nghiệp thấp trong khi đầu tư vào công nghiệp – xây dựng chưa hiệu quả. Theo giới phân tích quốc tế, tuy đã đạt tăng trưởng vượt bậc trong hơn 30 năm qua, nhưng thực chất kinh tế Trung Quốc mới chỉ chạy theo tăng trưởng về lượng mà chưa chú trọng tăng trưởng về chất.

Đến nay, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc vẫn chủ yếu dựa vào xuất khẩu, phát triển công nghiệp, tỷ trọng đầu tư vào nông nghiệp thấp. Ngành công nghiệp Trung Quốc chiếm tới 49% GDP, tỷ lệ rất cao so với các nước phát triển, song đến nay vẫn đang phát triển ở trình độ trung bình, bị phụ thuộc vào tài nguyên và công nghiệp nước ngoài, khả năng đưa ra sáng chế mới thấp, đe dọa đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Gói kích thích kinh tế 4.000 tỷ NDT (2009) cũng chủ yếu dành cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển công nghiệp, còn đầu tư phát triển nông nghiệp rất hạn chế, nên đến nay sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc vẫn còn nhiều khó khăn, bị phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, đóng góp cho nền kinh tế thấp (11% GDP). Ngoài ra, do quá chú trọng phát triển công nghiệp mà không quan tâm đến bảo vệ môi trường, khiến thảm họa thiên nhiên ngày càng nhiều, dẫn đến mất mùa. Thiếu hụt lương thực, thực phẩm khiến giá cả các mặt hàng này tăng cao, là một yếu tố

thúc đẩy lạm phát (giá lương thực chiếm tỷ trọng 1/3 trong tính toán CPI tại Trung Quốc). Theo thống kê, trong số 30 mặt hàng thực phẩm chủ yếu tại 50 thành phố lớn và vừa của Trung Quốc, có tới hơn 90% tăng giá.

Đặc biệt, hiệu quả đầu tư thấp do đầu tư tràn lan, nhất là đầu tư công trong các lĩnh vực công nghiệp, cơ sở hạ tầng khiến kinh tế Trung Quốc phải đối mặt với tình trạng vừa dư thừa sản xuất vừa thiếu hụt hàng hóa, đặc biệt là lương thực, thực phẩm. Theo các chuyên gia nghiên cứu kinh tế Trung Quốc, hiệu quả sử dụng vốn thấp chính là nguyên nhân cơ bản của tình trạng lạm phát ở Trung Quốc.

Các biện pháp chống lạm phát

- Để ổn định nguồn cung, kiểm soát giá cả hàng hóa, Trung Quốc đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp:

Hoàn thiện đề án dự báo và đối phó với tình trạng tăng giá; mở rộng quy mô dự trữ các mặt hàng thiết yếu; xây dựng các phương án đảm bảo dự trữ và cung ứng hàng hóa; tăng cường giám sát thị trường.

Thành lập Ban giám sát để kiểm tra, giám sát và định hướng nhằm nhanh chóng ổn định giá tiêu dùng; các doanh nghiệp nhà nước tăng cường trách nhiệm đối với ổn định giá cả hàng hóa.

Bộ giao thông vận tải miễn thu phí cầu đường đối với phương tiện vận chuyển nông sản trên toàn quốc.

Một số địa phương có các biện pháp cụ thể như: 10 giải pháp khống chế tăng giá rau xanh; trợ giá nếu CPI vượt quá 3% liên trong 3 tháng; trợ giá cho người có thu nhập thấp; quy định mức giá cố định với các loại rau quả chủ yếu...

- *Thực hiện chính sách tiền tệ từ “nới lỏng” sang “thận trọng”, kết hợp với các chính sách tài khoá “linh hoạt”*: Ngày 3-12-2010, Trung Quốc quyết định chuyển hướng chính sách tiền tệ từ “nới lỏng” sang “thận trọng”, kết hợp với chính sách tài khoá linh hoạt, đồng thời nâng giá đồng NDT (3-5%/năm) để vừa kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, vừa đẩy nhanh tiến trình quốc tế hóa đồng NDT.

Từ năm 2010 đến nay, Trung Quốc đã 8 lần tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các ngân hàng thương mại, đưa lãi suất cho vay và huy động kỳ hạn 1 năm trở lên 6,06%/năm và 3%/năm để đối phó.

- *Thực hiện tái cơ cấu kinh tế và nâng cao hiệu quả đầu tư*: Lạm phát tại Trung Quốc có nguyên nhân sâu xa từ sự mất cân đối nền kinh tế, nên các biện pháp quản lý giá của Chính phủ chỉ có thể kiềm chế lạm phát trong ngắn hạn, vấn đề cơ bản là phải nâng cao hiệu quả đầu tư, tái cơ cấu nền kinh tế.

Do đó, Trung Quốc đã tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các ngành công nghiệp chủ chốt như sắt thép, ô tô, xi măng, viễn thông... để tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; hạn chế đầu tư vào các ngành phi sản xuất; tăng

thuế bất động sản; hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trung Quốc cũng sử dụng nguồn dự trữ ngoại tệ khổng lồ (2.847,3 tỷ USD) để đầu tư ra bên ngoài, nhất là châu Mỹ và châu Phi. Trong Quy hoạch 5 năm lần thứ XII (2011 -2015), Trung Quốc cũng đặt mục tiêu giảm tăng trưởng kinh tế xuống mức 7 – 7,5%/năm để tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững, tăng cường tính thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chú trọng đầu tư nông nghiệp.

Tác động đến kinh tế Việt Nam

- *Hàng hoá xuất khẩu giá trị gia tăng thấp*: Về lý thuyết, nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc tăng lên là cơ hội để Việt Nam xuất khẩu hàng hoá. Tuy nhiên, những mặt hàng Trung Quốc đang có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam chủ yếu là lương thực, thực phẩm, nguyên liệu thô..., cũng là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Trung Quốc trong nhiều năm qua, có giá trị gia tăng thấp, nên lợi ích thu được từ việc tăng xuất khẩu sang Trung Quốc không lớn. Mặt khác, tình trạng buôn lậu qua biên giới các mặt hàng này có nguy cơ gia tăng, dẫn đến khan hiếm hàng hoá, biến động thị trường trong nước và thất thu thuế nghiêm trọng.

- *Chịu áp lực nhập siêu, lạm phát do chính sách thắt chặt tiền tệ và tăng giá đồng NDT*: Tình trạng nhập siêu từ Trung Quốc của Việt Nam kéo dài trong

nhiều năm qua, chủ yếu do hệ thống sản xuất trong nước yếu kém, phụ thuộc vào Trung Quốc cả về máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, kể cả hàng hoá tiêu dùng. Do đó, khi Việt Nam chưa chủ động được các loại hàng hoá trên, thì dù hàng hoá của Trung Quốc có đắt lên thì vẫn phải nhập khẩu, khiến tình trạng nhập siêu càng lớn, áp lực tăng chi phí sản xuất sẽ lớn hơn, lạm phát cao hơn. Theo các chuyên gia, khi Việt Nam nhập siêu lớn từ Trung Quốc thì cũng đồng nghĩa với việc phải “tiêu thụ” cả lạm phát từ Trung Quốc và khiến lạm phát tại Việt Nam cũng theo đó mà gia tăng.

- Tái cơ cấu kinh tế của Trung Quốc - nguy cơ hình thành bãi thải công nghiệp tại Việt Nam: Thời gian tới Trung Quốc sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, chuyển giao công nghệ lạc hậu sang các nền kinh tế có trình độ phát triển thấp hơn, đi kèm với chính sách tận thu nguồn tài nguyên của thế giới trong đó có Việt Nam. Do vậy, nếu không kiểm soát tốt, Việt Nam có nguy cơ trở thành bãi thải công nghiệp, không tiếp cận được công nghệ gốc, công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến, và hệ quả là tiếp tục nhập siêu từ Trung Quốc và năng lực cạnh tranh không được cải thiện.

Những biện pháp hạn chế tác động tiêu cực

Để hạn chế những tác động tiêu cực của việc Trung Quốc chống lạm phát đối

với nền kinh tế Việt Nam. Chúng ta có thể và cần phải quan tâm đến các giải pháp sau đây:

Một là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa đẩy mạnh xuất khẩu với hạn chế nhập siêu: Khuyến khích xuất khẩu và kiểm chế nhập siêu thuộc nhóm giải pháp thứ 3 của Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ đã nêu ra. Tuy nhiên, khi triển khai giải pháp này đối với tác động của thị trường Trung Quốc thì cần phải được cụ thể hoá hơn nữa để hạn chế tối đa những thiệt hại đối với các mặt hàng truyền thống có giá trị gia tăng thấp, bằng cách đầu tư công nghệ mới để gia tăng giá trị hàng hoá và do đó tăng cường doanh thu và lợi nhuận đối với những mặt hàng xuất khẩu vào thị trường này.

Mặt khác, cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động kết hợp với đòn bẩy kinh tế để khuyến khích toàn dân sử dụng hàng nội. Trong bối cảnh quyết liệt chống lạm phát hiện nay thì khẩu hiệu “dùng hàng nội là yêu nước” cần được coi là phương châm hành động của toàn dân, trước hết là sự gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở, có như vậy mới cải thiện được cán cân thanh toán đang ở mức đáng báo động hiện nay. (Theo Tổng cục Thống kê, trong 5 tháng đầu năm 2011, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam là 34,746 tỷ USD, trong khi kim ngạch nhập khẩu là 41,335 tỷ USD, nhập siêu là 6,589 tỷ USD).

Hai là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tiếp nhận nguồn vốn FDI cùng công nghệ tiên tiến với công nghệ sử dụng nhiều lao động, tạo công ăn việc làm cho người lao động: Cho đến nay đã có 90% dự án công nghiệp nặng như các công trình điện, khai khoáng, dầu khí, luyện kim, hoá chất... của Việt Nam đều do Trung Quốc đảm nhiệm, với giá trị trúng thầu hàng trăm triệu đến hàng tỷ USD mỗi dự án. Đặc biệt, đều là những ngành công nghiệp như sản xuất máy móc, thiết bị, than cốc và sản phẩm dầu mỏ tinh chế, điện tử và thiết bị truyền thông; sản xuất thiết bị điện; sản xuất, sửa chữa xe có động cơ... là những ngành có công nghệ sử dụng nhiều lao động, vừa gây nhập siêu cao, vừa tăng đáng kể sức ép cạnh tranh trên thị trường Việt Nam và tạo nguy cơ di chuyển bãi thải công nghiệp lạc hậu từ Trung Quốc sang Việt Nam. Đây thực sự là một sức ép lớn từ hoạt động chống lạm phát của Trung Quốc đưa lại cho nền kinh tế Việt Nam.

Vì thế, để giải quyết mối quan hệ này Việt Nam cần phải đổi mới cơ cấu đầu tư, giảm nguồn vốn FDI của Trung Quốc, nhất là các dự án đầu tư với công nghệ thấp; tăng cường thu hút nguồn vốn FDI với công nghệ cao của các nước khác để cải thiện cơ cấu tiếp nhận vốn nhập khẩu theo hướng đa dạng hoá đối tác vừa phù hợp với trình độ kinh tế của Việt Nam đồng thời bắt nhịp với quá

trình đổi mới cơ cấu kinh tế toàn cầu và sự phát triển kinh tế tri thức đang phát triển hiện nay trên thế giới.

Như vậy, Trung Quốc chống lạm phát là nhu cầu khách quan, tất yếu. Tuy nhiên, do hai nước có nhiều điểm tương đồng nên sự tác động tiêu cực là khó tránh khỏi. Vì thế, bên cạnh việc cụ thể hoá nhóm giải pháp thứ 3, trong Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, Việt Nam cần phải đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng cường hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đồng thời chủ động có các biện pháp phòng ngừa tình trạng chuyển giao công nghệ lạc hậu vào Việt Nam và xuất khẩu những mặt hàng chiến lược ở dạng thô, giá trị gia tăng thấp làm thiệt hại lâu dài cho nền kinh tế.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng hợp từ tài liệu nước ngoài
2. Đỗ Thị Thu Hương: *Nguyên nhân và giải pháp đối phó với lạm phát của Trung Quốc*, Tạp chí Kiến thức quốc phòng hiện đại. Số 05/2011, tr83
3. Tuyền Nguyễn: *Trung Quốc không dễ chống lạm phát*. tinmoi.vn. 15/05/ 2011
4. An Huy: *Trung Quốc tuyên bố “chiến thắng” lạm phát*. vneconomy.vn. 24/06/2011
5. Atpvietnam.com/vn: *Thương mại toàn cầu sẽ chịu tác động nặng từ lạm phát Trung Quốc*, 18/04/2011

(2): 101010003138903
Vietinbank (chi nhánh Nam thăng Long)

NN: 04.37576249; 097.73721113;
nguyennham1941@yahoo.com

Số 9, ngõ 4, cụm 6, thôn Lộc, ngách
355/49/29, đường Xuân Đỉnh, Từ Liêm,
HN

Số CMTND: 012599901; Cấp tại Hà
Nội 31/5/2003

Số tài khoản (1): 11720064739012
Techcombank (chi nhánh Hoàng Quốc
Việt)